

Số: /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trong các lĩnh vực: Quy hoạch; Vận tải; Đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Yên Bái

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 50/TTr-SXD ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 20 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trong các lĩnh vực: quản lý vận tải; đường bộ; quy hoạch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (*Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh*) chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện cập nhật, công khai các thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC (VPCP);
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh (NC);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Hạnh Phúc

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG CƠ QUAN
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ XÂY DỰNG; ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN,
THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TỈNH YÊN BÁI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	CẤP TỈNH		
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ VẬN TẢI: 06 TTHC			
1	Phê duyệt danh mục triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án sử dụng vốn quản lý, bảo trì đường bộ do Sở Giao thông vận tải tỉnh Yên Bái quản lý	Quản lý vận tải	Sở Xây dựng; Văn phòng UBND tỉnh; Cục đường bộ Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải
2	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung điểm đầu nối vào quốc lộ và đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Yên Bái	Quản lý vận tải	Sở Xây dựng; Văn phòng UBND tỉnh; Cục đường bộ Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải
3	Thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư)	Quản lý vận tải	Sở Xây dựng; UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư
4	Công bố Danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh, tuyến buýt nội tỉnh	Quản lý vận tải	- Sở Xây dựng; - UBND cấp huyện
5	Xây dựng và công bố điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng đón, trả khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh	Quản lý vận tải	- UBND tỉnh; - Công an tỉnh; - Cơ quan quản lý đường bộ; - Sở Xây dựng.
6	Công bố Danh mục điểm dừng, đón trả khách tuyến cố định trên địa bàn tỉnh	Quản lý vận tải	- UBND tỉnh; - Sở Xây dựng.

II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ: 03 TTHC

1	Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai tại địa bàn trên các tuyến Đường tỉnh	Đường bộ	- UBND tỉnh; - Sở Xây dựng
2	Công bố quyết định kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với hệ thống đường tỉnh	Đường bộ	Sở Xây dựng
3	Ban hành Lệnh xây dựng công trình: Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 trên các tuyến Đường tỉnh	Đường bộ	- UBND tỉnh; - Sở Xây dựng

III. LĨNH VỰC QUY HOẠCH: 07 TTHC

1	Thẩm định đồ án, điều chỉnh đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	Quy hoạch	- UBND tỉnh; - Sở Xây dựng; - UBND huyện.
2	Thẩm định đồ án, điều chỉnh đồ án quy hoạch chung xây dựng và quy hoạch chung đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	Quy hoạch	- UBND tỉnh; - Sở Xây dựng; - UBND huyện, thị xã, thành phố;
3	Thẩm định đồ án, điều chỉnh đồ án quy hoạch phân khu xây dựng và quy hoạch phân khu đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	Quy hoạch	- UBND tỉnh; - Sở Xây dựng; - UBND huyện, thị xã, thành phố; - Ban QL các khu công nghiệp.
4	Thẩm định đồ án, điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	Quy hoạch	- UBND tỉnh; - Sở Xây dựng; - UBND huyện, thị xã, thành phố;
5	Thống nhất bằng văn bản đối với nhiệm vụ, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.	Quy hoạch	- Sở Xây dựng; - UBND huyện, thị xã, thành phố;
6	Thống nhất bằng văn bản đối với đồ án, điều chỉnh đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.	Quy hoạch	- Sở Xây dựng; - UBND huyện, thị xã, thành phố;

7	Thẩm định quy chế quản lý kiến trúc thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	Kiến trúc	- UBND tỉnh; - Sở Xây dựng; - UBND huyện, thị xã, thành phố;
B. CẤP HUYỆN: 04 TTHC			
1	Thẩm định nhiệm vụ, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch phân khu đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.	Quy hoạch	- UBND thị xã, thành phố; - Sở Xây dựng;
2	Thẩm định nhiệm vụ, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chi tiết đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.	Quy hoạch	- UBND thị xã, thành phố; - Sở Xây dựng;
3	Thẩm định đồ án, điều chỉnh đồ án quy hoạch phân khu đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.	Quy hoạch	- UBND thị xã, thành phố; - Sở Xây dựng;
4	Thẩm định đồ án, điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chi tiết đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.	Quy hoạch	- UBND thị xã, thành phố; - Sở Xây dựng;

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

A. CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ VẬN TẢI

1. Thủ tục: Phê duyệt danh mục triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án sử dụng vốn quản lý, bảo trì đường bộ do Sở Giao thông vận tải tỉnh Yên Bái quản lý

- Trình tự thực hiện

Hàng năm, để chuẩn bị cho năm kế hoạch tiếp theo, căn cứ hiện trạng và mức độ xuống cấp của công trình đường bộ, tiến hành rà soát, đề xuất danh mục dự án sửa chữa, bảo trì các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Giao thông vận tải được giao quản lý, gửi Sở Tài chính trước ngày 30/6 để kiểm tra, rà soát; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt (Trường hợp cần thiết đề xuất dự án sau ngày 30/6, báo cáo rõ sự cần thiết, gửi Sở Tài chính kiểm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định).

- Thành phần hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề xuất danh mục các dự án;
+ Danh mục dự án sửa chữa, bảo trì (bao gồm các nội dung về: khái quát về hiện trạng, mức độ xuống cấp của công trình; dự kiến quy mô đầu tư; đề xuất đơn vị chủ đầu tư; sơ bộ tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư; dự kiến tiến độ triển khai thực hiện dự án; khái toán kinh phí chuẩn bị dự án và các nội dung khác có liên quan).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Chưa quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:* Sở Giao thông vận tải

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt danh mục triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án sử dụng vốn quản lý, bảo trì đường bộ do Sở Giao thông vận tải quản lý.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

+ Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh Yên Bái ban hành Quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Thủ tục: Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung điểm đầu nối vào Quốc lộ và Đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

- Trình tự thực hiện:

a) *Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:* Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

b) *Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:* Sở Giao thông vận tải, số 165, Đường Lý Thường Kiệt, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Bước 1: Khi có nhu cầu cấp thiết cần phải điều chỉnh, bổ sung điểm đầu nối nằm trong danh mục các điểm đầu nối được phê duyệt tại Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh (đối với Quốc lộ) và Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh (đối với Đường tỉnh); các tổ chức, chủ đầu tư có văn bản đề xuất gửi Sở Giao thông vận tải.

Bước 2: Căn cứ danh mục và nhu cầu của các đơn vị, Sở Giao thông vận tải kiểm tra hiện trường xem xét việc đầu nối có đảm bảo khoảng cách theo khoản 2, điều 20 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT không, trường hợp đảm bảo trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung điểm đầu nối. Trường hợp không đảm bảo khoảng cách thì tham mưu cho UBND tỉnh xin ý kiến chấp thuận của Cục đường bộ Việt Nam và Bộ Giao thông vận tải (đối với quốc lộ) hoặc có văn bản trả lời trường hợp không đồng ý. Đối với Đường tỉnh xem xét sự phù hợp để tham mưu cho UBND tỉnh chấp thuận bổ sung điểm đầu nối hoặc có văn bản trả lời nếu không đảm bảo đầu nối.

Chủ đầu tư, nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ xác định điểm đầu nối bổ sung theo khoản 7 Điều 1 Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 50/TT-BGTVT.

Bước 3: Sở Giao thông vận tải trình UBND tỉnh phê duyệt các điểm đầu nối bổ sung.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp và trực tuyến (qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) *Thành phần hồ sơ:*

+ Văn bản đề nghị bổ sung điểm đầu nối.

+ Danh mục điểm đầu nối đề nghị điều chỉnh, bổ sung (nêu rõ lý do cần điều chỉnh).

+ Hồ sơ hồ sơ xác định điểm đầu nối điều chỉnh, bổ sung.

b) *Số lượng hồ sơ:* 02 bộ.

- Thời gian giải quyết: Không quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* UBND tỉnh Yên Bái.

+ *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Sở Giao thông vận tải tỉnh Yên Bái.

+ *Cơ quan phối hợp:* Cục đường bộ Việt Nam và Bộ Giao thông vận tải (trường hợp đối với quốc lộ nhưng không đảm bảo khoảng cách đầu nối).

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt bổ sung điểm đầu nối được phê duyệt tại Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 về việc phê duyệt các điểm đầu nối vào quốc lộ trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

- **Phí, lệ phí:** Không.
- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Đảm bảo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**
 - + Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
 - + Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.
 - + Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/6/2015 của Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
 - + Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 50/TT-BGTVT.
 - + Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt các điểm đầu nối vào quốc lộ trên địa bàn tỉnh Yên Bái.
 - + Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt các điểm đầu nối vào đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

3. Thủ tục: Thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư)

- Trình tự thực hiện

Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư là chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng cầu trên đường giao thông nông thôn, trước khi phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cần phải thỏa thuận bằng văn bản với Sở Giao thông vận tải.

Bước 2: Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ trường hợp đảm bảo theo quy định, Sở Giao thông vận tải hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

- Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 7 Thông tư 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ Giao thông Vận tải về việc hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Không quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thỏa thuận của Sở Giao thông vận tải.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

- Phí, lệ phí: không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ Giao thông Vận tải về việc hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn;

+ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

+ Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của UBND tỉnh Yên Bái sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh Yên Bái ban hành Quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

4. Thủ tục: Công bố Danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh, tuyến buýt nội tỉnh

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Công chức Sở Xây dựng trực tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái tiếp nhận hồ sơ của cơ quan, tổ chức tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ: Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái, đường Trần Quốc Toản, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Lãnh đạo Sở xử lý.

Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần:

+ Sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.

+ Chiều: Từ 13h00' đến 17h00'.

Bước 2: Lãnh đạo Sở phân công chuyên hồ sơ trên hệ thống quản lý điều hành văn bản từ tài khoản của Giám đốc Sở (*hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách*) đến tài khoản của Lãnh đạo phòng.

Phòng chuyên môn giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái.

Bước 3: Lãnh đạo Phòng phân công công chức xử lý hồ sơ.

Bước 4: Công chức thụ lý xem xét, xử lý hồ sơ (*Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Xây dựng phải có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân được biết để hoàn chỉnh hồ sơ*)

Căn cứ kết quả rà soát, tổng hợp, Công chức thụ lý hồ sơ tham mưu Lãnh đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị quản lý bảo trì đường bộ tổ chức khảo sát thực tế (xác định hành trình tuyến, an toàn giao thông, cấp đường, ...); kết thúc chương trình khảo sát, các thành phần tham dự thống nhất nội dung bằng biên bản làm việc.

Công chức thụ lý hồ sơ xây dựng dự thảo Quyết định Công bố Danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh, tuyến buýt nội tỉnh trình Lãnh đạo phòng.

Bước 5: Lãnh đạo Phòng xem xét dự thảo; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.

Bước 6: Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt nội dung

Bước 7: Lãnh đạo Phòng chuyển Chánh Văn phòng duyệt thể thức văn bản.

Bước 8: Chánh Văn phòng xem xét, ký duyệt thể thức văn bản

Bước 9: Lãnh đạo Phòng ký, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản.

Bước 10: Lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyển kết quả cho bộ phận văn thư của Sở vào sổ, đóng dấu.

Bước 11: Cơ quan, tổ chức nhận kết quả trực tiếp tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái địa chỉ: Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái, đường Trần Quốc Toản, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái hoặc nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.

Sở Xây dựng phối hợp Trung tâm công nghệ thông tin – Bộ Xây dựng sử dụng phần mềm của Bộ Xây dựng thực hiện điều chỉnh, bổ sung tuyến vận tải

khách cố định nội tỉnh đã được khảo sát, thống nhất giữa các sở, ngành, chính quyền địa phương

Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở các thông tin chi tiết của từng tuyến vận tải hành khách nội tỉnh gồm: Bến xe nơi đi, bến xe nơi đến, hành trình; tổng số chuyến xe và giờ xuất bến của từng chuyến xe đã có đơn vị tham gia khai thác và thời gian giãn cách tối thiểu giữa các chuyến xe liên kế; công suất bến xe hai đầu tuyến.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp.

+ Qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ: Công văn đề nghị bổ sung, điều chỉnh danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh, tuyến buýt nội tỉnh

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

(1) Đối với Công bố Danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh, tuyến buýt nội tỉnh định kỳ hàng năm các đơn vị vận tải, các địa phương gửi Sở Xây dựng trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.

(2) Đối với Công bố Danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh, tuyến buýt nội tỉnh đột xuất thời gian thẩm định nhiệm vụ không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện lập quy hoạch.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các cơ quan có liên quan trên địa bàn được UBND tỉnh giao.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định Công bố Danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh, tuyến buýt nội tỉnh.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Sở Xây dựng thực hiện nội dung quản lý tuyến: Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung, công bố Danh mục mạng lưới tuyến cố định nội tỉnh theo quy định tại mục a, khoản 3, Điều 4 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.

+ Sở Xây dựng thực hiện nội dung quản lý tuyến đối với tuyến xe buýt nội tỉnh, tuyến xe buýt liên tỉnh: Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung và công bố danh mục mạng lưới tuyến, biểu đồ chạy xe trên các tuyến, giá vé theo quy định tại mục a,

khoản 3 Điều 5 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ

+ Định kỳ trước ngày 30 tháng 4 hàng năm Sở Xây dựng công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;
- Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;
- Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái.

5. Thủ tục: Xây dựng và công bố điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng đón, trả khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Công chức Sở Xây dựng trực tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái tiếp nhận hồ sơ của cơ quan, tổ chức tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ: Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái, đường Trần Quốc Toản, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Lãnh đạo Sở xử lý.

Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần:

+ Sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.

+ Chiều: Từ 13h00' đến 17h00'.

Bước 2: Lãnh đạo Sở phân công chuyên hồ sơ trên hệ thống quản lý điều hành văn bản từ tài khoản của Giám đốc Sở (*hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách*) đến tài khoản của Lãnh đạo phòng.

Phòng chuyên môn giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái.

Bước 3: Lãnh đạo Phòng phân công công chức xử lý hồ sơ.

Bước 4: Công chức thụ lý xem xét, xử lý hồ sơ

- Công chức thụ lý hồ sơ căn cứ tình hình phát kinh tế - xã hội của tỉnh, nhu cầu phát triển hoạt động vận tải khách công cộng bằng xe buýt, Công chức thụ lý hồ sơ Sở Xây dựng lập danh mục dự kiến các điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng đón, trả khách bằng xe buýt trên các tuyến đường đã được phê duyệt danh mục mạng lưới tuyến buýt. (Trường hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố nhận thấy, để phục vụ kịp thời nhu cầu đi, lại của Nhân dân trên địa bàn, có thể chủ động đề xuất với Sở Xây dựng về các điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng đón, trả khách bằng xe buýt).

- Công chức thụ lý hồ sơ tham mưu Lãnh đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, UBND cấp huyện và các Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền tham gia khảo sát thực tế xác định vị trí các điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng đón, trả khách bằng xe buýt (hành trình, tuyến đường, địa danh, số km). Kết thúc các buổi khảo sát, Đoàn khảo sát lập biên bản làm việc thống nhất danh mục các điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng đón, trả khách bằng xe buýt để làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

- Công chức thụ lý hồ sơ Sở Xây dựng tổng hợp Danh mục các điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng đón, trả khách bằng xe buýt đã được khảo sát, xác định quy mô các điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng đón, trả khách bằng xe buýt (biển báo, vạch sơn, nhà chờ, ...).

- Công chức thụ lý hồ sơ tham mưu Lãnh đạo Sở Xây dựng lấy ý kiến bằng văn bản gửi Công an tỉnh, các Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền về danh mục các điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng đón, trả khách tuyến xe buýt.

- Công chức thụ lý hồ sơ Sở Xây dựng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị đã tham gia, đồng thời lập Hồ sơ trình UBND tỉnh phê

duyet Danh mục các điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng đón, trả khách tuyến xe buýt. Chuyển Lãnh đạo phòng phê duyệt.

Bước 5: Lãnh đạo Phòng xem xét dự thảo; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.

Bước 6: Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt nội dung

Bước 7: Lãnh đạo Phòng chuyên Chánh Văn phòng duyệt thể thức văn bản.

Bước 8: Chánh Văn phòng xem xét, ký duyệt thể thức văn bản

Bước 9: Lãnh đạo Phòng ký, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản.

Bước 10: Lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyển kết quả cho bộ phận văn thư của Sở vào sổ, đóng dấu. Báo cáo UBND tỉnh giải quyết.

Bước 11: UBND tỉnh ban hành Quyết định Xây dựng và công bố điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng đón, trả khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp.

+ Qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ: Tờ trình Xây dựng và công bố điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng đón, trả khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh, Dự thảo Quyết định Xây dựng và công bố điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng đón, trả khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh, Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị đã tham gia, đồng thời lập Hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt Danh mục các điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng đón, trả khách tuyến xe buýt. Chuyển Lãnh đạo phòng phê duyệt.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Theo quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, thị xã, thành phố và cơ quan quản lý đường bộ.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* UBND tỉnh

+ *Cơ quan tham mưu thực hiện TTHC:* Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái.

+ *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:* UBND tỉnh.

+ *Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:* Công an tỉnh, UBND cấp huyện, thị xã, thành phố và cơ quan quản lý đường bộ.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của UBND tỉnh về Xây dựng và công bố điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng đón, trả khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Sở Xây dựng thực hiện nội dung quản lý kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt khoản 3 Điều 5 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ

+ Tổ chức, quản lý và tiêu chí điểm dừng đón, trả khách tuyến cố định, xe buýt tại Điều 6 Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;
- Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;
- Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái.

6. Thủ tục: Công bố Danh mục điểm dừng, đón trả khách tuyến cố định trên địa bàn tỉnh

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Công chức Sở Xây dựng trực tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái tiếp nhận hồ sơ của cơ quan, tổ chức tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ: Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái, đường Trần Quốc Toản, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Lãnh đạo Sở xử lý.

Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần:

+ Sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.

+ Chiều: Từ 13h00' đến 17h00'.

Bước 2: Lãnh đạo Sở phân công chuyên hồ sơ trên hệ thống quản lý điều hành văn bản từ tài khoản của Giám đốc Sở (*hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách*) đến tài khoản của Lãnh đạo phòng.

Phòng chuyên môn giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái.

Bước 3: Lãnh đạo Phòng phân công công chức xử lý hồ sơ.

Bước 4: Công chức thụ lý xem xét, xử lý hồ sơ

Căn cứ tình hình phát kinh tế - xã hội của tỉnh, nhu cầu phát triển hoạt động vận tải khách tuyến cố định (nội tỉnh và liên tỉnh), Sở Xây dựng lập danh mục dự kiến các điểm dừng đón, trả khách tuyến cố định trên các tuyến đường đã được phê duyệt danh mục tuyến vận tải hành khách.

(Trường hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố nhận thấy, để phục vụ kịp thời nhu cầu đi, lại của Nhân dân trên địa bàn, có thể chủ động đề xuất với Sở Xây dựng về điều chỉnh, bổ sung các điểm dừng đón, trả khách tuyến cố định.)

- Công chức thụ lý hồ sơ tham mưu Lãnh đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, UBND cấp huyện và các Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền tham gia khảo sát thực tế xác định vị trí các điểm dừng đón, trả khách tuyến cố định (lý trình, tên đường, địa danh). Kết thúc buổi làm việc, Đoàn khảo sát lập, ký biên bản làm việc thống nhất danh mục các điểm dừng đón, trả khách tuyến cố định.

- Công chức thụ lý hồ sơ Sở Xây dựng tổng hợp danh mục các điểm các điểm dừng đón, trả khách tuyến cố định được khảo sát, xác định quy mô các điểm dừng đón, trả khách tuyến cố định (biển báo, vạch sơn, nhà chờ...).

- Công chức thụ lý hồ sơ tham mưu Lãnh đạo Sở Xây dựng lấy ý kiến bằng văn bản gửi Công an tỉnh, các Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền về Danh mục các điểm đón, trả khách đã khảo sát.

- Công chức thụ lý hồ sơ Sở Xây dựng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến các cơ quan, đơn vị đã tham gia, đồng thời lập Hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt Danh mục các điểm dừng đón, trả khách tuyến cố định.

Bước 5: Lãnh đạo Phòng xem xét dự thảo; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.

Bước 6: Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt nội dung

Bước 7: Lãnh đạo Phòng chuyên Chánh Văn phòng duyệt thể thức văn bản.

Bước 8: Chánh Văn phòng xem xét, ký duyệt thể thức văn bản

Bước 9: Lãnh đạo Phòng ký, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản.

Bước 10: Lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyển kết quả cho bộ phận văn thư của Sở vào sổ, đóng dấu. Báo cáo UBND tỉnh giải quyết.

Bước 11: UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố Danh mục điểm dừng, đón trả khách tuyến cố định trên địa bàn tỉnh

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp.

+ Qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ: Tờ trình Quyết định phê duyệt Danh mục các điểm dừng đón, trả khách tuyến cố định trên địa bàn tỉnh, **Dự thảo** Quyết định phê duyệt Danh mục các điểm dừng đón, trả khách tuyến cố định trên địa bàn tỉnh, Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị đã tham gia, đồng thời lập Hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt Quyết định phê duyệt Danh mục các điểm dừng đón, trả khách tuyến cố định trên địa bàn tỉnh.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Theo quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, thị xã, thành phố và cơ quan quản lý đường bộ.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* UBND tỉnh

+ *Cơ quan tham mưu thực hiện TTHC:* Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái.

+ *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:* UBND tỉnh.

+ *Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:* Công an tỉnh, UBND cấp huyện, thị xã, thành phố và cơ quan quản lý đường bộ.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Danh mục các điểm dừng đón, trả khách tuyến cố định trên địa bàn tỉnh.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Sở Xây dựng thực hiện nội dung quản lý kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định tại Điều 4 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ

+ Tổ chức, quản lý và tiêu chí điểm dừng đón, trả khách tuyến cố định tại Điều 6 Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ

trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;
- Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;
- Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái.

II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ

1. Thủ tục: Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai tại địa bàn trên các tuyến Đường tỉnh và các đường địa phương giao cho Sở Xây dựng quản lý, bảo trì

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Công chức Sở Xây dựng căn cứ diễn biến thiên tai, sự cố, thời điểm bắt đầu, diễn biến, phạm vi ảnh hưởng của thiên tai, Công chức được giao tiếp nhận báo cáo của các đơn vị để tổng hợp báo cáo lãnh đạo phòng.

Thời gian: thường trực 24/24 giờ để theo dõi sát diễn biến tình hình sự cố, thiên tai để báo cáo.

Bước 2: lãnh đạo Phòng xem xét dự thảo; trình lãnh đạo Sở phê duyệt tờ trình

Bước 3: Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt nội dung

Bước 4: Lãnh đạo Phòng chuyển Chánh Văn phòng duyệt thể thức văn bản

Bước 5: Chánh Văn phòng xem xét, ký duyệt thể thức văn bản

Bước 6: Lãnh đạo Phòng ký, trình lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản

Bước 7: Lãnh đạo Sở ký tờ trình, chuyển kết quả cho bộ phận văn thư của Sở vào sổ, đóng dấu để trình UBND tỉnh xem xét quyết định công bố.

Bước 11: UBND tỉnh xem xét Ban hành Quyết định Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai các tuyến đường địa phương giao cho Sở Xây dựng quản lý, bảo trì.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp.

+ Trực tuyến (qua phần mềm Quản lý văn bản của tỉnh)

- Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Sở Xây dựng trình UBND tỉnh công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai;

- Báo cáo nhanh tổng hợp UBND tỉnh tình hình thiệt hại do thiên tai.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: Không quy định.

- Đối tượng thực hiện: Sở Xây dựng.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với các tuyến đường tỉnh và đường địa phương giao cho Sở Xây dựng quản lý, bảo trì.

- Phí, lệ phí: Không quy định

- Tên mẫu đơn, tờ khai: Không quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không quy định
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - Luật Đường bộ năm 2024;
 - Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;
 - Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/03/2017 của Chính phủ Quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
 - Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
 - Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ.

2. Thủ tục: Công bố quyết định kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với hệ thống đường tỉnh

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Chuyên viên Phòng chuyên môn thuộc Sở Giao thông vận tải dự thảo Tờ trình đề nghị ban hành quyết định Công bố kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với hệ thống đường tỉnh, dự thảo Quyết định gửi về Trường phòng.

Bước 2: Trường phòng chuyên môn xem xét hoàn thiện dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định, báo cáo Giám đốc Sở.

Bước 3: Giám đốc Sở Giao thông vận tải xem xét, phê duyệt đề xuất của Trường phòng, ký Tờ trình gửi UBND tỉnh đề nghị xem xét, ban hành Quyết định ban hành quyết định Công bố kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với hệ thống đường tỉnh qua Văn phòng UBND tỉnh.

Bước 4: Văn phòng UBND tỉnh rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực.

Bước 5: Lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành văn bản theo thẩm quyền.

Bước 6: Văn phòng UBND tỉnh phát hành văn bản đã được Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành.

b) Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp.
- Hoặc Gửi hồ sơ qua phần mềm Hệ thống Quản lý.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- *Thành phần hồ sơ:* Ban Quản lý bảo trì đường bộ hoặc UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo về Sở Giao thông vận tải. Nội dung bao gồm: Các hồ sơ, văn bản pháp lý mà Chủ đầu tư đã thi công xây dựng hoàn thành công trình khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 theo tình huống khẩn cấp về thiên tai theo Quyết định Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai.

- *Số lượng hồ sơ:* Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

e) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công bố quyết định kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với hệ thống đường tỉnh.

g) Phí, lệ phí: Không.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Khoản 3, Điều 12 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ.

j) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều năm 2020;

- Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
- Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;
- Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019;
- Thông tư số 22/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt thiên tai trong lĩnh vực đường bộ.

3. Thủ tục: Ban hành Lệnh xây dựng dự án Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông trên các tuyến đường tỉnh và đường địa phương giao cho Sở Xây dựng quản lý, bảo trì

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sau khi có Quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai đối của UBND tỉnh với các tuyến đường tỉnh và đường địa phương giao cho Sở Xây dựng quản lý, bảo trì và hồ sơ của cơ quan, tổ chức tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái. Công chức Sở Xây dựng trực tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái chuyển lãnh đạo Sở xử lý.

Bước 2: Lãnh đạo Sở phân công chuyển hồ sơ trên hệ thống quản lý điều hành văn bản từ tài khoản của Giám đốc Sở (*hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách*) đến tài khoản của lãnh đạo phòng.

Bước 3: Lãnh đạo Phòng phân công công chức xử lý hồ sơ

Bước 4: Công chức thụ lý xem xét, xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Phòng xem xét (*báo cáo lãnh đạo Sở cho phép Tổ chức xác minh liên ngành khối lượng thiệt hại do thiên tai gây ra để Khảo sát, lập phương án, dự kiến kinh phí khắc phục hậu quả do thiên tai làm căn cứ để trình UBND tỉnh*).

Bước 5: Lãnh đạo Phòng xem xét dự thảo; trình lãnh đạo Sở phê duyệt tờ trình

Bước 7: Lãnh đạo Phòng chuyển Chánh Văn phòng duyệt thể thức văn bản.

Bước 8: Chánh Văn phòng xem xét, ký duyệt thể thức văn bản

Bước 9: Lãnh đạo Phòng ký, trình lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản.

Bước 10: Lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyển kết quả cho bộ phận văn thư của Sở vào sổ, đóng dấu phát hành tờ trình trình UBND tỉnh xem xét ban hành Lệnh xây dựng dự án khẩn cấp.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp, hoặc trực tuyến.

- Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Hồ sơ khảo sát;

- Phương án thiết kế;

- Dự toán kinh phí khắc phục.

- Tờ trình của Sở Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành Lệnh xây dựng dự án khẩn cấp;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Không quy định.

- Đối tượng thực hiện: Sở Xây dựng.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định Ban hành Lệnh xây dựng dự án: Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông trên các tuyến đường tỉnh và đường địa phương giao cho Sở Xây dựng quản lý, bảo trì.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không quy định

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Đường bộ năm 2024;

+ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

+ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/03/2017 của Chính phủ Quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

+ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

+ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ

III. LĨNH VỰC QUY HOẠCH

1. Thủ tục: Thẩm định đồ án, điều chỉnh đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Công chức Sở Xây dựng trực tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái tiếp nhận hồ sơ của cơ quan, tổ chức tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ: Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái, đường Trần Quốc Toản, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Lãnh đạo Sở xử lý.

Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần:

+ Sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.

+ Chiều: Từ 13h00' đến 17h00'.

Bước 2: Lãnh đạo Sở phân công chuyên hồ sơ trên hệ thống quản lý điều hành văn bản từ tài khoản của Giám đốc Sở (hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách) đến tài khoản của Lãnh đạo phòng.

Phòng chuyên môn giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Bất động sản.

Bước 3: Lãnh đạo Phòng phân công công chức xử lý hồ sơ.

Bước 4: Công chức thụ lý xem xét, xử lý hồ sơ (*Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Xây dựng phải có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân được biết để hoàn chỉnh hồ sơ*)

Bước 5: Lãnh đạo Phòng xem xét dự thảo; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.

Bước 6: Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt nội dung

Bước 7: Lãnh đạo Phòng chuyển Chánh Văn phòng duyệt thể thức văn bản.

Bước 8: Chánh Văn phòng xem xét, ký duyệt thể thức văn bản

Bước 9: Lãnh đạo Phòng ký, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản.

Bước 10: Lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyển kết quả cho bộ phận văn thư của Sở vào sổ, đóng dấu.

Bước 11: Cơ quan, tổ chức nhận kết quả trực tiếp tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái địa chỉ: Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái, đường Trần Quốc Toản, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái hoặc nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp.

+ Qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Được quy định tại Khoản 2, Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 (hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 04/2022/TT- BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng), gồm: Tờ trình đề nghị

thẩm định, phê duyệt đồ án; Thuyết minh tổng hợp bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt; Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; Bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định; Các văn bản pháp lý có liên quan; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung đồ án quy hoạch; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; Đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đồ án.

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Quy hoạch xây dựng vùng huyện được quy định tại Khoản 8, Điều 2, Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019, cụ thể: Thời gian thẩm định đồ án quy hoạch không quá 25 ngày; thời gian phê duyệt đồ án quy hoạch không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện, các cơ quan được giao tổ chức lập quy hoạch.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- + *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* UBND tỉnh
- + *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:* Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái.
- + *Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:* Hội đồng thẩm định gồm đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Sở Xây dựng: Báo cáo kết quả thẩm định đồ án quy hoạch.
- UBND tỉnh: Ban hành Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch.
- **Phí, lệ phí:** Được quy định tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Tài Chính.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng năm 2020; Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

+ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;

+ Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

2. Thủ tục: Thẩm định đồ án, điều chỉnh đồ án quy hoạch chung xây dựng và quy hoạch chung đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Công chức Sở Xây dựng trực tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái tiếp nhận hồ sơ của cơ quan, tổ chức tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ: Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái, đường Trần Quốc Toàn, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Lãnh đạo Sở xử lý.

Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần:

+ Sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.

+ Chiều: Từ 13h00' đến 17h00'.

Bước 2: Lãnh đạo Sở phân công chuyển hồ sơ trên hệ thống quản lý điều hành văn bản từ tài khoản của Giám đốc Sở (*hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách*) đến tài khoản của Lãnh đạo phòng.

Phòng chuyên môn giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Bất động sản.

Bước 3: Lãnh đạo Phòng phân công công chức xử lý hồ sơ.

Bước 4: Công chức thụ lý xem xét, xử lý hồ sơ (*Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Xây dựng phải có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân được biết để hoàn chỉnh hồ sơ*)

Bước 5: Lãnh đạo Phòng xem xét dự thảo; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.

Bước 6: Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt nội dung

Bước 7: Lãnh đạo Phòng chuyển Chánh Văn phòng duyệt thể thức văn bản.

Bước 8: Chánh Văn phòng xem xét, ký duyệt thể thức văn bản

Bước 9: Lãnh đạo Phòng ký, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản.

Bước 10: Lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyển kết quả cho bộ phận văn thư của Sở vào sổ, đóng dấu.

Bước 11: Cơ quan, tổ chức nhận kết quả trực tiếp tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái địa chỉ: Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái, đường Trần Quốc Toàn, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái hoặc nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp.

+ Qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Quy hoạch chung xây dựng được quy định tại Khoản 2, Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 (hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 04/2022/TT- BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng), gồm: Tờ trình đề nghị

thẩm định, phê duyệt đồ án; Thuyết minh tổng hợp bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt; Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; Bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định; Các văn bản pháp lý có liên quan; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung đồ án quy hoạch; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; Đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đồ án.

- Quy hoạch chung đô thị (được quy định tại Khoản 2, Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 (hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 04/2022/TT- BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng), gồm: + Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án; Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; Dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị; Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; Các phụ lục tính toán kèm theo; Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định; Các văn bản pháp lý có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Quy hoạch chung xây dựng được quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 26, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015, cụ thể: Thời gian thẩm định đồ án không quá 25 ngày; thời gian phê duyệt đồ án không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

+ Quy hoạch chung đô thị được quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 32, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010, cụ thể: Thời gian thẩm định đồ án không quá 25 ngày; thời gian phê duyệt đồ án không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện, các cơ quan được giao tổ chức lập quy hoạch.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* UBND tỉnh

+ *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:* Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái.

+ *Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:* Hội đồng thẩm định gồm đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Sở Xây dựng: Báo cáo kết quả thẩm định đồ án quy hoạch.

- UBND tỉnh: Ban hành Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch.

- Phí, lệ phí: Được quy định tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Tài Chính.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng năm 2020; Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Luật Quy hoạch năm 2017;

+ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;

+ Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

3. Thủ tục: Thẩm định đồ án, điều chỉnh đồ án quy hoạch phân khu xây dựng và quy hoạch phân khu đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Công chức Sở Xây dựng trực tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái tiếp nhận hồ sơ của cơ quan, tổ chức tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ: Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái, đường Trần Quốc Toàn, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Lãnh đạo Sở xử lý.

Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần:

+ Sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.

+ Chiều: Từ 13h00' đến 17h00'.

Bước 2: Lãnh đạo Sở phân công chuyển hồ sơ trên hệ thống quản lý điều hành văn bản từ tài khoản của Giám đốc Sở (*hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách*) đến tài khoản của Lãnh đạo phòng.

Phòng chuyên môn giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Bất động sản.

Bước 3: Lãnh đạo Phòng phân công công chức xử lý hồ sơ.

Bước 4: Công chức thụ lý xem xét, xử lý hồ sơ (*Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Xây dựng phải có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân được biết để hoàn chỉnh hồ sơ*)

Bước 5: Lãnh đạo Phòng xem xét dự thảo; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.

Bước 6: Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt nội dung

Bước 7: Lãnh đạo Phòng chuyển Chánh Văn phòng duyệt thể thức văn bản.

Bước 8: Chánh Văn phòng xem xét, ký duyệt thể thức văn bản

Bước 9: Lãnh đạo Phòng ký, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản.

Bước 10: Lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyển kết quả cho bộ phận văn thư của Sở vào sổ, đóng dấu.

Bước 11: Cơ quan, tổ chức nhận kết quả trực tiếp tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái địa chỉ: Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái, đường Trần Quốc Toàn, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái hoặc nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp.

+ Qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Quy hoạch phân khu xây dựng được quy định tại Khoản 2, Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 (hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 04/2022/TT- BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng), gồm: Tờ trình đề nghị

thẩm định, phê duyệt đồ án; Thuyết minh tổng hợp bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt; Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; Bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định; Các văn bản pháp lý có liên quan; Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung đồ án quy hoạch; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; Đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đồ án.

- Quy hoạch phân khu đô thị (được quy định tại Khoản 2, Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 (hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 04/2022/TT- BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng), gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án; Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; Dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị; Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; Các phụ lục tính toán kèm theo; Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định; Các văn bản pháp lý có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Quy hoạch phân khu xây dựng (được quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 26, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015), cụ thể: Thời gian thẩm định đồ án không quá 25 ngày, thời gian phê duyệt đồ án không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

+ Quy hoạch phân khu đô thị (được quy định tại Khoản 2, Điều 32, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010), cụ thể: Thời gian thẩm định đồ án không quá 25 ngày; thời gian phê duyệt đồ án không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện, các cơ quan được giao tổ chức lập quy hoạch.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* UBND tỉnh

+ *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:* Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái.

+ *Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:* Hội đồng thẩm định gồm đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Sở Xây dựng: Báo cáo kết quả thẩm định đồ án quy hoạch.

- UBND tỉnh: Ban hành Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch.

- Phí, lệ phí: Được quy định tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Tài Chính.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng năm 2020; Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Luật Quy hoạch năm 2017;

+ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;

+ Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

4. Thủ tục: Thẩm định đồ án, điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Công chức Sở Xây dựng trực tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái tiếp nhận hồ sơ của cơ quan, tổ chức tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ: Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái, đường Trần Quốc Toản, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Lãnh đạo Sở xử lý.

Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần:

+ Sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.

+ Chiều: Từ 13h00' đến 17h00'.

Bước 2: Lãnh đạo Sở phân công chuyên hồ sơ trên hệ thống quản lý điều hành văn bản từ tài khoản của Giám đốc Sở (*hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách*) đến tài khoản của Lãnh đạo phòng.

Phòng chuyên môn giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Bất động sản.

Bước 3: Lãnh đạo Phòng phân công công chức xử lý hồ sơ.

Bước 4: Công chức thụ lý xem xét, xử lý hồ sơ (*Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Xây dựng phải có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân được biết để hoàn chỉnh hồ sơ*)

Bước 5: Lãnh đạo Phòng xem xét dự thảo; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.

Bước 6: Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt nội dung

Bước 7: Lãnh đạo Phòng chuyển Chánh Văn phòng duyệt thể thức văn bản.

Bước 8: Chánh Văn phòng xem xét, ký duyệt thể thức văn bản

Bước 9: Lãnh đạo Phòng ký, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản.

Bước 10: Lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyển kết quả cho bộ phận văn thư của Sở vào sổ, đóng dấu.

Bước 11: Cơ quan, tổ chức nhận kết quả trực tiếp tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái địa chỉ: Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái, đường Trần Quốc Toản, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái hoặc nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp.

+ Qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Quy hoạch chi tiết đô thị được quy định tại Khoản 2, Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 (hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 04/2022/TT- BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng), gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án; Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu

thu nhỏ; Dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị; Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; Các phụ lục tính toán kèm theo; Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định; Các văn bản pháp lý có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Quy hoạch chi tiết đô thị (được quy định tại Khoản 2, Điều 32, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010, cụ thể: Thời gian thẩm định đồ án không quá 25 ngày; thời gian phê duyệt đồ án không quá 15 ngày) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện, các cơ quan được giao tổ chức lập quy hoạch.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* UBND tỉnh

+ *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:* Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái.

+ *Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:* Hội đồng thẩm định gồm đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Sở Xây dựng: Báo cáo kết quả thẩm định đồ án quy hoạch.

- UBND tỉnh: Ban hành Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch.

- Phí, lệ phí: Được quy định tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Tài Chính.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

+ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;

+ Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

+ Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt các khu vực có ý nghĩa quan trọng trong các đô thị trên địa bàn tỉnh Yên Bái

5. Thủ tục: Thống nhất bằng văn bản đối với nhiệm vụ, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Công chức Sở Xây dựng trực tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái tiếp nhận hồ sơ của cơ quan, tổ chức tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ: Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái, đường Trần Quốc Toản, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Lãnh đạo Sở xử lý.

Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần:

+ Sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.

+ Chiều: Từ 13h00' đến 17h00'.

Bước 2: Lãnh đạo Sở phân công chuyên viên hồ sơ trên hệ thống quản lý điều hành văn bản từ tài khoản của Giám đốc Sở (*hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách*) đến tài khoản của Lãnh đạo phòng.

Phòng chuyên môn giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Bất động sản.

Bước 3: Lãnh đạo Phòng phân công công chức xử lý hồ sơ.

Bước 4: Công chức thụ lý xem xét, xử lý hồ sơ (*Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Xây dựng phải có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân được biết để hoàn chỉnh hồ sơ*)

Bước 5: Lãnh đạo Phòng xem xét dự thảo; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.

Bước 6: Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt nội dung

Bước 7: Lãnh đạo Phòng chuyển Chánh Văn phòng duyệt thể thức văn bản.

Bước 8: Chánh Văn phòng xem xét, ký duyệt thể thức văn bản

Bước 9: Lãnh đạo Phòng ký, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản.

Bước 10: Lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyển kết quả cho bộ phận văn thư của Sở vào sổ, đóng dấu.

Bước 11: Cơ quan, tổ chức nhận kết quả trực tiếp tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái địa chỉ: Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái, đường Trần Quốc Toản, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái hoặc nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp.

+ Qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thống nhất hồ sơ nhiệm vụ của UBND cấp huyện.

- Đối với nhiệm vụ quy hoạch xây dựng: Hồ sơ được quy định tại Khoản 1 Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP (quy định chi tiết tại Thông tư số 04/2022/TT- BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng) gồm: Tờ trình đề nghị

thẩm định, phê duyệt; thuyết minh nội dung nhiệm vụ bao gồm các bản vẽ in màu thu nhỏ; dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ; các văn bản pháp lý có liên quan; văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung nhiệm vụ quy hoạch; hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng.

- Đối với nhiệm vụ quy hoạch đô thị: Hồ sơ được quy định tại Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP (quy định chi tiết tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng) gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt; thuyết minh nội dung nhiệm vụ; dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ; bản vẽ in màu thu nhỏ; các văn bản pháp lý có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** UBND cấp huyện.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thông nhất nhiệm vụ.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng năm 2020; Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

+ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

6. Thủ tục: Thống nhất bằng văn bản đối với đồ án, điều chỉnh đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Công chức Sở Xây dựng trực tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái tiếp nhận hồ sơ của cơ quan, tổ chức tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ: Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái, đường Trần Quốc Toản, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Lãnh đạo Sở xử lý.

Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần:

+ Sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.

+ Chiều: Từ 13h00' đến 17h00'.

Bước 2: Lãnh đạo Sở phân công chuyên hồ sơ trên hệ thống quản lý điều hành văn bản từ tài khoản của Giám đốc Sở (*hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách*) đến tài khoản của Lãnh đạo phòng.

Phòng chuyên môn giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Bất động sản.

Bước 3: Lãnh đạo Phòng phân công công chức xử lý hồ sơ.

Bước 4: Công chức thụ lý xem xét, xử lý hồ sơ (*Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Xây dựng phải có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân được biết để hoàn chỉnh hồ sơ*)

Bước 5: Lãnh đạo Phòng xem xét dự thảo; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.

Bước 6: Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt nội dung

Bước 7: Lãnh đạo Phòng chuyển Chánh Văn phòng duyệt thể thức văn bản.

Bước 8: Chánh Văn phòng xem xét, ký duyệt thể thức văn bản

Bước 9: Lãnh đạo Phòng ký, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản.

Bước 10: Lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyển kết quả cho bộ phận văn thư của Sở vào sổ, đóng dấu.

Bước 11: Cơ quan, tổ chức nhận kết quả trực tiếp tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái địa chỉ: Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái, đường Trần Quốc Toản, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái hoặc nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp.

+ Qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thống nhất hồ sơ đồ án của UBND cấp huyện.

- Hồ sơ đồ án:

+ Đối với Quy hoạch xây dựng (được quy định tại Khoản 2, Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 (hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 04/2022/TT- BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng), gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án; thuyết minh tổng hợp bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt; dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định; các văn bản pháp lý có liên quan; văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung đồ án quy hoạch; hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đồ án.

+ Đối với Quy hoạch đô thị (được quy định tại Khoản 2, Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 (hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 04/2022/TT- BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng), gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án; thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị; dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; các phụ lục tính toán kèm theo; các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định; các văn bản pháp lý có liên quan..

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** UBND cấp huyện.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thông nhất đồ án

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng năm 2020; Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

+ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

7. Thủ tục: Thẩm định quy chế quản lý kiến trúc thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Công chức Sở Xây dựng trực tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái tiếp nhận hồ sơ của cơ quan, tổ chức tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ: Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái, đường Trần Quốc Toản, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Lãnh đạo Sở xử lý.

Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần:

+ Sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.

+ Chiều: Từ 13h00' đến 17h00'.

Bước 2: Lãnh đạo Sở phân công chuyên hồ sơ trên hệ thống quản lý điều hành văn bản từ tài khoản của Giám đốc Sở (*hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách*) đến tài khoản của Lãnh đạo phòng.

Phòng chuyên môn giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Bất động sản.

Bước 3: Lãnh đạo Phòng phân công công chức xử lý hồ sơ.

Bước 4: Công chức thụ lý xem xét, xử lý hồ sơ (*Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Xây dựng phải có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân được biết để hoàn chỉnh hồ sơ*)

Bước 5: Lãnh đạo Phòng xem xét dự thảo; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.

Bước 6: Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt nội dung

Bước 7: Lãnh đạo Phòng chuyển Chánh Văn phòng duyệt thể thức văn bản.

Bước 8: Chánh Văn phòng xem xét, ký duyệt thể thức văn bản

Bước 9: Lãnh đạo Phòng ký, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản.

Bước 10: Lãnh đạo Sở ký duyệt, chuyển kết quả cho bộ phận văn thư của Sở vào sổ, đóng dấu.

Bước 11: Cơ quan, tổ chức nhận kết quả trực tiếp tại Văn thư của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái địa chỉ: Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái, đường Trần Quốc Toản, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái hoặc nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp.

+ Qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Quy chế quản lý kiến trúc Được quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ, gồm: Tờ trình; Dự thảo quy chế quản lý kiến trúc và phụ lục kèm theo (nếu có); Thuyết minh về các nội dung đề xuất trong quy chế; Báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và bản

sao văn bản góp ý; Các văn bản pháp lý và tài liệu liên quan; Dự thảo quyết định phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc.

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Quy chế quản lý kiến trúc được quy định tại Khoản 2, 3, Điều 7 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020, gồm: Thời gian thẩm định quy chế quản lý kiến trúc không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Thời gian phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc không quá 10 ngày, kể từ ngày được HĐND tỉnh thông qua.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* UBND tỉnh

+ *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:* Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái.

+ *Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:* Hội đồng thẩm định gồm đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Sở Xây dựng: Báo cáo kết quả thẩm định quy chế.

- UBND tỉnh, UBND huyện: Ban hành Quyết định phê duyệt quy chế theo phân cấp.

- Phí, lệ phí: Được quy định tại Thông tư số 08/2021/TT-BXD ngày 02/8/2021 của Bộ Xây dựng.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Kiến trúc năm 2019; Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng năm 2020; Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

+ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

+ Thông tư số 08/2021/TT-BXD ngày 02/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định chi phí lập và tổ chức thực hiện quy chế quản lý kiến trúc.

+ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái quy định về phân cấp, ủy quyền lập, thẩm định, phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN LĨNH VỰC QUY HOẠCH

1. Thủ tục: Thẩm định nhiệm vụ, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch phân khu đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

- **Trình tự thực hiện:** Cơ quan lập quy hoạch (được giao trong Quyết định giao danh mục) tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch phân khu đô thị trình cơ quan quản lý về quy hoạch cấp huyện (phòng KTHH hoặc phòng QLĐT đối với thành phố, thị xã) tổ chức thẩm định, gửi Sở Xây dựng đề nghị thống nhất; sau khi có văn bản thống nhất của Sở Xây dựng thì cơ quan quản lý về quy hoạch cấp huyện báo cáo kết quả thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch.

- **Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp.

+ Qua dịch vụ bưu chính.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ:

- Quy hoạch phân khu đô thị Được quy định tại Khoản 1, Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 (hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng), gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt; Thuyết minh nội dung nhiệm vụ; Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ; Bản vẽ in màu thu nhỏ; Các văn bản pháp lý có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:**

+ Quy hoạch phân khu đô thị Được quy định tại Khoản 2, Điều 32, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010, cụ thể: Thời gian thẩm định nhiệm vụ không quá 20 ngày, thời gian phê duyệt nhiệm vụ không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** UBND cấp xã, các cơ quan được giao tổ chức lập quy hoạch.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:* phòng KTHH hoặc phòng QLĐT đối với thành phố, thị xã.

+ *Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:* Hội đồng thẩm định gồm đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Phòng KTHH hoặc phòng QLĐT đối với thành phố, thị xã: Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ quy hoạch.

- UBND cấp huyện: Ban hành Quyết định phê duyệt nhiệm vụ.

- **Phí, lệ phí:** Được quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

+ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;

+ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

2. Thủ tục: Thẩm định nhiệm vụ, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chi tiết đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

- **Trình tự thực hiện:** Cơ quan lập quy hoạch (được giao trong Quyết định giao danh mục) tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng và chi tiết đô thị trình cơ quan quản lý về quy hoạch cấp huyện (phòng KTHH hoặc phòng QLĐT đối với thành phố, thị xã) tổ chức thẩm định, gửi Sở Xây dựng đề nghị thống nhất; sau khi có văn bản thống nhất của Sở Xây dựng thì cơ quan quản lý về quy hoạch cấp huyện báo cáo kết quả thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch.

- Cách thức thực hiện:

- + Trực tiếp.
- + Qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Quy hoạch chi tiết xây dựng được quy định tại Khoản 1, Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 (hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng), gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt; thuyết minh nội dung nhiệm vụ bao gồm các bản vẽ in màu thu nhỏ; dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ; các văn bản pháp lý có liên quan; văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung nhiệm vụ quy hoạch; hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng.

- Quy hoạch chi tiết đô thị được quy định tại Khoản 1, Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 (hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng), gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt; thuyết minh nội dung nhiệm vụ; dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ; bản vẽ in màu thu nhỏ; các văn bản pháp lý có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng được quy định tại Khoản 2, 3, Điều 26, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015, cụ thể: Thời gian thẩm định nhiệm vụ không quá 15 ngày; thời gian phê duyệt nhiệm vụ không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- Quy hoạch chi tiết đô thị được quy định tại Khoản 2, Điều 32, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010, cụ thể: Thời gian thẩm định nhiệm vụ không quá 20 ngày; thời gian phê duyệt nhiệm vụ không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** UBND cấp xã, các cơ quan được giao tổ chức lập quy hoạch.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- + *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC*: phòng KTHT hoặc phòng QLĐT đối với thành phố, thị xã.

+ *Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC*: Hội đồng thẩm định gồm đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Phòng KTHT hoặc phòng QLĐT đối với thành phố, thị xã: Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ quy hoạch.

- UBND cấp huyện: Ban hành Quyết định phê duyệt nhiệm vụ.

- **Phí, lệ phí**: Được quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**: Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**: Không quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng năm 2020; Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

+ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;

+ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

3. Thủ tục: Thẩm định đồ án, điều chỉnh đồ án quy hoạch phân khu đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

- **Trình tự thực hiện:** Cơ quan lập quy hoạch (được giao trong Quyết định giao danh mục) tổ chức lập đồ án quy hoạch phân khu đô thị trình cơ quan quản lý về quy hoạch cấp huyện (phòng KTHT hoặc phòng QLĐT đối với thành phố, thị xã) tổ chức thẩm định, gửi Sở Xây dựng đề nghị thống nhất; sau khi có văn bản thống nhất của Sở Xây dựng thì cơ quan quản lý về quy hoạch cấp huyện báo cáo kết quả thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch.

- Cách thức thực hiện:

- + Trực tiếp.
- + Qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Quy hoạch phân khu đô thị được quy định tại Khoản 2, Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 (hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 04/2022/TT- BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng), gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án; thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; Dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị; Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; các phụ lục tính toán kèm theo; Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định; Các văn bản pháp lý có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Quy hoạch phân khu đô thị được quy định tại Khoản 2, Điều 32, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010, cụ thể: Thời gian thẩm định đồ án không quá 25 ngày; thời gian phê duyệt đồ án không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã, các cơ quan được giao tổ chức lập quy hoạch.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- + *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân cấp huyện
- + *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:* phòng KTHT hoặc phòng QLĐT đối với thành phố, thị xã.
- + *Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:* Hội đồng thẩm định gồm đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Phòng KTHT hoặc phòng QLĐT đối với thành phố, thị xã: Báo cáo kết quả thẩm định đồ án quy hoạch.
- UBND cấp huyện: Ban hành Quyết định phê duyệt đồ án.
- **Phí, lệ phí:** Được quy định tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Tài Chính.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

+ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;

+ Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Tài Chính; Thông tư số 04/2022/TT- BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

4. Thủ tục: Thẩm định đồ án, điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chi tiết đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

- **Trình tự thực hiện:** Cơ quan lập quy hoạch (được giao trong Quyết định giao danh mục) tổ chức lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chi tiết đô thị trình cơ quan quản lý về quy hoạch cấp huyện (phòng KTHĐ hoặc phòng QLĐT đối với thành phố, thị xã) tổ chức thẩm định, gửi Sở Xây dựng đề nghị thống nhất; sau khi có văn bản thống nhất của Sở Xây dựng thì cơ quan quản lý về quy hoạch cấp huyện báo cáo kết quả thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt đồ án Quy hoạch.

- Cách thức thực hiện:

- + Trực tiếp.
- + Qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Quy hoạch chi tiết xây dựng được quy định tại Khoản 2, Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 (hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 04/2022/TT- BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng), gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án; thuyết minh tổng hợp bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt; dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định; các văn bản pháp lý có liên quan; văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung đồ án quy hoạch; hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đồ án.

- Quy hoạch chi tiết đô thị được quy định tại Khoản 2, Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 (hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 04/2022/TT- BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng), gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án; thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị; dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; các phụ lục tính toán kèm theo; các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định; các văn bản pháp lý có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng được quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điểm b, Khoản 3, Điều 26, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015, cụ thể: Thời gian thẩm định đồ án không quá 25 ngày; thời gian phê duyệt đồ án không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

+ Quy hoạch chi tiết đô thị được quy định tại Khoản 2, Điều 32, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010, cụ thể: Thời gian thẩm định đồ án không quá 25 ngày; thời gian phê duyệt đồ án không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** UBND cấp xã, các cơ quan được giao tổ chức lập quy hoạch.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:* phòng KTHT hoặc phòng QLĐT đối với thành phố, thị xã.

+ *Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:* Hội đồng thẩm định gồm đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Phòng KTHT hoặc phòng QLĐT đối với thành phố, thị xã: Báo cáo kết quả thẩm định đồ án quy hoạch.

- UBND cấp huyện: Ban hành Quyết định phê duyệt đồ án.

- **Phí, lệ phí:** Được quy định tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Tài Chính.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng năm 2020; Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

+ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;

- Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Tài Chính; Thông tư số 04/2022/TT- BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.